CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 213 /QĐ-HĐTV	*Quận 6, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ Khoa học và công nghệ

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 06 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Khoa học công nghệ về hướng dẫn sử dụng quỹ phát triển Khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-CTY ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng thành viên công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 6 về thành lập quỹ phát triển Khoa học và công nghệ của công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 6,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ Khoa học và công nghệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc công ty, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật, Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng thành viên;
- Kiểm soát viên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6

Nguyễn Văn Tiếng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 6, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUY CHẾ
CHI TIÊU, SỬ DỤNG QUỸ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 213/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 6)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định việc sử dụng, định mức chi phí của Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận 6

Điều 2. Trích lập Quỹ:

Nguồn vốn của Qũy phát triển Khoa học và công nghệ (gọi tắt là Quỹ) được quy định tại Điều 3 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Qũy phát triển Khoa học và công nghệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận 6 ban hành ngày 10/10/2016.

Điều 3. Sử dụng Quỹ

Nguồn vốn của Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6 dùng để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ sau đây:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến hoạt động của công ty tại Việt Nam.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của công ty.

1. Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Đề tài, dự án khoa học và công nghệ của công ty phải được xây dựng và chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện theo những quy định tại quy chế khoa học và công nghệ của công ty về thủ tục xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định về khoa học và công nghệ, được áp dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chi cho các nội dung đã được Hội đồng KH và CN thẩm định và được Hội đồng thành viên công ty quyết định.

Quy định về dự toán chi cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, phương thức khoán chi (khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi

từng phần) đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể áp dụng tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 55/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và công nghệ, mức chi do Chủ tịch Qũy quyết định.

2. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của công ty gồm:

a) Trang bị cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của Công ty và thống kê về hoạt động khoa học và công nghệ; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ; chi khác phục vụ phát triển khoa học và công nghệ; hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

Việc đầu tư xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của Công ty và thống kê về hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy trình và thủ tục của dự án đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại công ty và được Chủ tịch Qũy phát triển khoa học và công nghệ công ty phê duyệt.

b) Mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp đối với các công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép chuyển giao công nghệ) để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào quy trình công nghệ dịch vụ chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường, duy tu thoát nước, thi công xây dựng và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty. Máy móc thiết bị để đổi mới công nghệ phải đảm bảo việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn.

Việc đầu tư mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ được thực hiện theo quy trình và thủ tục của các dự án đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại công ty và được Chủ tịch quỹ công ty phê duyệt theo quy định.

c) Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; giống cây trồng; kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

Các công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép chuyển giao công nghệ.

Việc mua quyền sử dụng, quyền sở hữu thực hiện dựa trên một trong hai cơ sở sau:

- Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp xét chọn, thẩm định về nội dung và kinh phí theo Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

- Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng, quyền sở hữu giữa doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có quyền sử dụng, quyền sở hữu.

Đối với tài sản cố định nêu tại điểm a,b,c khoản 2 Điều này, Công ty sẽ ghi giảm Qũy tương ứng và không phải trích khấu hao mà chỉ theo dõi hao mòn tài sản cố định.

Các tài sản cố định đã được đầu tư từ nguồn vốn của Qũy, nếu doanh nghiệp có thực hiện sửa chữa, nâng cấp thì tiếp tục sử dụng nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp để chi trả.

Trường hợp tài sản cố định đã được đầu tư từ nguồn vốn của Qũy chưa hết hao mòn, nếu chuyển giao cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì phần giá trị còn lại của tài sản cố định phải hạch toán vào thu nhập khác và phần giá trị còn lại của tài sản cố định đó được trích khấu hao, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các trường hợp thanh lý tài sản phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động công nghệ của Công ty;

đ) Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của Công ty để thực hiện các hoạt động công nghệ của Công ty theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

Hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được thực hiện theo các nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng như sau:

- Đào tạo theo nhóm nghiên cứu;
- Đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm, các lĩnh vực khoa học và công nghệ mới;
- Nghiên cứu sau đại học;
- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ.

Việc đào tạo, bồi dưỡng thực hiện thông qua các hình thức ngắn hạn, dài hạn ở trong nước và nước ngoài; thực tập, làm việc ở các tổ chức khoa học và công nghệ có uy tín trong nước và nước ngoài; tham gia triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ và dự án cho hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ hàng năm (khi có nhu cầu) và trình Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt.

Định mức chi cho các hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ được áp dụng các quy định hiện hành của Nhà nước về định mức chi cho đào tạo. Đối với các nội dung chi chưa có định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, Chủ tịch Qũy công ty quyết định định mức chi để thực hiện.

e) Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình thực hiện các hoạt động thi công, chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường, duy tu thoát nước và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty.

Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất được công nhận bởi cơ quan, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến và theo quy định của pháp luật có liên quan;

Việc chi thưởng sáng kiến thực hiện theo Quy chế thưởng của Công ty.

Trường hợp sử dụng kinh phí từ Qũy phát triển khoa học và công nghệ để chi thưởng sáng kiến phải theo quy định cụ thể về việc chi thưởng sáng kiến do Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty quyết định.

g) Hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ

Các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước và ngoài nước: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo lĩnh vực khoa học và công nghệ được nhà nước khuyến khích, ưu tiên theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định 95/2014/NĐ-CP.

Hình thức hợp tác về khoa học và công nghệ

- Đặt hàng nghiên cứu khoa học cho các tổ chức nghiên cứu và triển khai theo hình thức hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Chuyển giao công nghệ theo hợp đồng chuyển giao công nghệ;

- Đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ theo hợp đồng đào tạo;

- Thuê tư vấn về đổi mới công nghệ theo hợp đồng tư vấn;

- Hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ cụ thể hoặc theo các lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc cụm ngành, chuỗi sản xuất các sản phẩm mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp;

h) Chi phục vụ hoạt động quản lý Qũy

Nội dung chi phục vụ hoạt động quản lý Qũy bao gồm:

- Chi lương và các Khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các Khoản đóng góp theo quy định;
- Chi phụ cấp cho các cán bộ kiêm nhiệm theo quy định;
- Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Qũy;
- Chi cho các hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;
- Chi phí thuê chuyên gia đánh giá cho Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;
- Chi các Khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ của Qũy;
- Các Khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Qũy

Định mức chi hoạt động quản lý Qũy và tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Qũy có thể tham khảo định mức chi được quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và công nghệ và do Chủ tịch Qũy công ty quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

- Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản hồi ý kiến về Qũy để xem xét, chỉnh sửa và trình Hội đồng thành viên Công ty điều chỉnh, bổ sung./.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6

Nguyễn Văn Tiếng